| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1107/2020/QĐST–HNGĐ | *Biên Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 1795/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và chia tài sản chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Bà Đ, sinh năm 1991.
Địa chỉ: xã P, huyện Ph, tỉnh An Giang.
Người yêu cầu: Ông L, sinh năm 1985.
Địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về thủ tục tố tụng**:

Ngày 01 tháng 07 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, con chung và chia tài sản chung" của ông L và bà Đ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Đ, ông L thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 04/8/2020. Bà Đ hiện cư trú tại tỉnh An Giang, ông L hiện đang cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng cả hai thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết vụ việc, ông bà đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của bà Đ, ông L được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông L và bà Đ tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B vào năm 2014. Bà Đ, ông L thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đ, ông L có 02 con chung tên Cháu A, sinh ngày 28/9/2014 và cháu O, sinh ngày 16/7/2018. Khi ly hôn ông bà đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông bà là giao 02 con chung cho bà Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm thời ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Đ, ông L giao 02 con chung tên Cháu A, sinh ngày 28/9/2014 và tên Nguyễn Võ Hoàng Oanh, sinh ngày 16/7/2018 cho bà Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm thời ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông L được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đ, ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Đ, ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Ông L, bà Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0009940 ngày 28/7/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quyên**